

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04/9/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG**

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngữ.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn.
Ông Dương Minh Thiết
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- + **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1992;(vắng mặt)
Trú tại thôn DT, xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- + **Bị đơn:** Anh Đào Duy Th, sinh năm 1991;(vắng mặt)
Trú tại thôn DX, xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đào Duy Th năm 2014, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th không có khả năng sinh con. Vợ chồng chị sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng cuối năm 2019 đến nay không quan tâm gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H xin được vắng mặt vắng mặt trong các buổi xét xử tại Tòa án

* Anh Đào Duy Th là bị đơn trong vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị H về điều kiện, thời gian kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận được 5 năm thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không quan tâm liên lạc gì với nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

+ **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

* Về hướng giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Đỗ Thị H ly hôn anh Đào Duy Th;

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị H và anh Th.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị H và anh Đào Duy Th kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Do vợ chồng chị H, anh Th đã sống ly thân, cắt đứt liên lạc từ cuối năm 2019 đến nay nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nguyện vọng xin ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3]. *Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản* các đương sự xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H ly hôn anh Đào Duy Th.

[2]. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002422 ngày 29/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Đỗ Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự đều vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TD;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ